

# Christmas

shèng dàn shù  
圣诞树



# fireplace

huǒ lú  
火炉



# ornaments

zhuāng shì pǐn  
装饰品



twinkl.com

# turkey

huǒ jī  
火鸡



twinkl.com

candles

là zhú  
蜡 烛



Santa Claus

shèng dàn lǎo rén  
圣 诞 老 人



bells

líng dāng  
铃 铛



stockings

shèng dàn wà  
圣 诞 袜



# lights

dēng  
灯



# Secret Santa

mì mì lǐ wù jiāo huàn  
秘密礼物交换



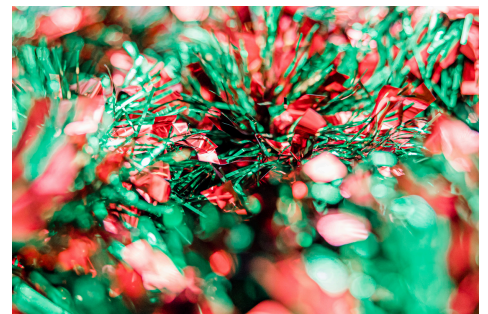
# chimney

yān cōng  
烟囱



# tinsel

shèng dàn cǎi dài  
圣诞彩带



wreath

huā huán  
花环



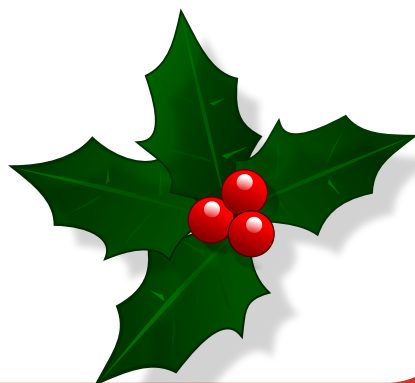
tree

shù  
树



holly

dōng qīng  
冬青



presents

lǐ wù  
礼物

